

Số: 199/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 323/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1988

* Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: ấp 1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim Anh với anh Võ Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim A với anh Võ Văn T thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Võ Trần Xuân N, sinh ngày 15/11/2011 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kim A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim A với anh Võ Văn T thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Kim A với anh Võ Văn T thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Chị Kim A phải nộp là 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị Kim A đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010302 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB nên chị Kim A được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Trần Thị Hồng Chi